

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2022/DS-ST
Ngày: 06 - 10 - 2022
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh

Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 204/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Hồng K – sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn A (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hoàng G – sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Hồng K trình bày:

- Vào ngày 02/9/2019 âm lịch (âl), bà có mở dây hui 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, gồm 23 chung. Ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T có tham gia 01 chung và hót vào lần thứ 6, sau khi hót hui thì ông A và bà T có đóng hui chết lại cho bà 01 lần thì không đóng nữa, hui đã mãn, dây hui này vợ chồng ông A và bà T còn nợ bà 16 lần hui chết, với số tiền là 80.000.000 đồng.

- Vào ngày 25/02/2019 âm lịch (âl), bà có mở dây hui 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, gồm 23 chung. Ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T có tham gia 01 chung và hót vào lần thứ 1, sau đó ông A, bà T có đóng hui chết lại cho bà

đến lần thứ 10 thì không đóng nữa, hiện hụi đã mãn, dây hụi này vợ chồng ông A, bà T còn nợ bà 13 lần hụi chết, với số tiền là 39.000.000 đồng.

- Vào ngày 10/8/2019 âm lịch (âl), bà có mở dây hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, gồm 21 chung. Ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T có tham gia 01 chung và hốt vào lần thứ 6, sau khi hốt hụi thì ông A và bà T không có đóng hụi chết cho bà, hụi đã mãn, dây hụi này vợ chồng ông A, bà T còn nợ bà 15 lần hụi chết, với số tiền là 45.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện ban đầu, bà chỉ yêu cầu ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T trả cho bà tiền hụi còn nợ tổng cộng là: 164.000.000 đồng, do thời điểm làm đơn khởi kiện bà có sự nhầm lẫn trong việc cộng tiền hụi.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T trả cho bà tiền nợ hụi là 164.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T:

Quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và xét xử nhưng ông A và bà T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng K, buộc ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Hồng K số tiền hụi là 164.000.000 đồng và xử lý án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Hồng K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T thanh toán tiền hụi. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T hiện cư trú tại địa chỉ ấp Sào Lưới, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn là ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Hoàng G vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông G, ông A và bà T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn bà Phạm Hồng K xác định bị đơn ông A và bà T có tham gia 03 chung hụi do

vợ chồng bà làm chủ như trình bày, bị đơn đã hốt tất cả các chung hội, sau đó không tiếp tục đóng nữa, bà đã thực hiện chung hội đầy đủ cho các hội viên. Hiện hội đã mãn, bị đơn ông A và bà T vẫn còn nợ lại nguyên đơn bà K tổng số tiền của 03 chung hội tổng cộng là 164.000.000 đồng.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn bà K đã cung cấp danh sách ghi chép thông tin của các hội viên tham gia các dây hội do bà làm chủ hội. Toà án tiến hành xác minh những hội viên trong các dây hội mà bà K cung cấp và ghi nhận ý kiến trình bày của: Bà Lê Thị Loan (địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C.); bà Nguyễn Thị Lệ (địa chỉ: Ấp Mũi Tràm A, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau) đều xác định thông tin dây hội là thực tế do bà K làm chủ hội, xác định vợ chồng bị đơn ông Bùi Văn A có tham gia các dây hội nêu trên như bà K trình bày và ông A, bà T đã hốt hết các chung hội và không thực hiện việc đóng hội lại cho bà K. Trong khi đó, quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông A và bà T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng K.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng K, buộc ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Hồng K số tiền nợ hội là 164.000.000 đồng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng K nên bị đơn ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền hội phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể: 164.000.000 đồng x 5% = 8.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 227, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 468, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng K đối với bị đơn ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Hồng K số tiền hui là 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T phải chịu 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Chưa nộp).

Bà Phạm Hồng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà K đã dự nộp 4.200.000 đồng tại biên lai thu số 0004765 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Phạm Hồng K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị T, ông Trần Hoàng G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương